

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2019/HSST

Ngày: 13/3/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Hiền.
2. Ông Nguyễn Đức Tường Thoại.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn B, tên gọi khác: T; sinh ngày 25/01/1981 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số 24 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Trang trí nội thất; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1948) và con bà Trần Thị C (sinh năm 1948); vợ Nguyễn Thị Diệu Th (sinh năm 1983); có hai con: con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ tại phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, học văn hóa đến lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà. Ngày 11/01/2010, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 200.000đồng về hành vi đánh nhau. Sau đó lập gia đình và sinh sống tại phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến ngày gây án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

+Bị hại: Ông Trần Văn K, sinh năm 1965. Nơi cư trú: 11 A, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Trần Thị E, sinh năm 1932 (là mẹ của bị hại) – vắng mặt.
- Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1968 (là vợ của bị hại) – vắng mặt.
- Anh Trần Khánh L, sinh năm 1997 (là con của bị hại) – có mặt.
- Anh Trần Khánh P, sinh năm 1998 (là con của bị hại) – vắng mặt.

-Em Trần Thị Quỳnh A, sinh năm 2001 (là con của bị hại) – vắng mặt.

Đều cư trú tại: 11 A, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị E, bà Lê Thị Mỹ H, anh Trần Khánh P, em Trần Thị Quỳnh: Anh Trần Khánh L – có mặt.

+Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Thôn L 2, phường X, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế - có đơn xin xét xử vắng mặt.

+Người làm chứng:

-Cháu Nguyễn Thanh O, sinh năm 2007. Nơi cư trú: Số 24 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thanh O: Chị Nguyễn Thị Diệu Th, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 24 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (là mẹ của cháu O) - có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Phòng 205 Khu định cư B, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 03/10/2018, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển số 75H2-XXXX chở theo sau con trai là Nguyễn Thanh O (sinh năm 2007) lưu thông trên đường A (thuộc phường P, thành phố H) theo hướng từ chợ P đi cầu N. Khi đi đến đoạn đường trước nhà số 09 đường A, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn), nên B đã để xe mô tô do mình điều khiển tông vào người ông Trần Văn K đang đi bộ qua đường từ trái qua phải theo hướng di chuyển của xe mô tô 75H2-XXXX, gây tai nạn. Hậu quả: Ông Trần Văn K ngã đập đầu xuống đường và chết tại chỗ; Nguyễn Văn B bị xây sát vùng chân, bụng; xe mô tô 75H2-XXXX bị hư hỏng nhẹ.

* *Vật chứng thu giữ*: Một (01) chiếc xe mô tô biển số 75H2-XXXX (BL số 81).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 249 - 18/TT ngày 10/10/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế xác định:

1. Chẩn đoán pháp y: Chấn thương gãy xương cột sống cổ C3-C4. Đa xây sát cơ thể.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương gãy xương cột sống cổ C3-C4 do tai nạn giao thông.

3. Kết luận khác: Dựa vào dấu vết tổn thương trên cơ thể, cho phép nhận định: Vùng đầu mặt phải của nạn nhân chịu lực tác động tương hỗ với diện tày có bề mặt xô xảm, phù hợp với hiện trường tai nạn giao thông: nạn nhân ngã sấp nghiêng phải cắm đầu mặt xuống đường, trọng lực cơ thể đã dồn ép làm gãy xương cột sống cổ C3-C4. Dấu vết bầm đen mặt sau cẳng chân phải do tiếp xúc vật tày có mật độ mềm, phù hợp dấu va chạm của bánh xe cao su để lại.

Vết xước da vùng cẳng tay phải do tiếp xúc với vật tày. Các đám xây xát dăm hần và mài mòn khác phù hợp tiếp xúc mặt đường tạo nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 54-18/TgT ngày 08/10/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế xác định trong mẫu máu của anh Nguyễn Văn B được thu giữ vào ngày 03/10/2018 có hàm lượng cồn trong máu 22,1mg/100ml.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện xác định: Vị trí nơi xảy ra vụ tai nạn tại đoạn đường A, phường P, thành phố H (đoạn trước nhà số 09). Mặt đường trải nhựa, thẳng, phẳng, rộng 03m95, phương tiện lưu thông hai hướng ngược chiều nhau bằng vạch sơn ngắt quãng màu trắng.

Lấy hướng khám nghiệm (trái - phải) từ chợ P đến cầu N, chọn công nhà số 09 đường A, phường P, thành phố H làm mốc; chọn mép đường bên phải đường A theo hướng khám nghiệm làm chuẩn, xác định: Vùng máu kích thước 0m25 x 0m15. Tâm vùng máu cách lề đường bên phải 02 m75, cách trục sau xe mô tô 75H2-XXXX một đoạn 02m50. Xe mô tô 75H2-XXXX sau khi xảy ra tai nạn ngã nghiêng về bên phải, đầu xe quay hướng cầu N, chệch phải, đuôi xe qua hướng chợ P, chệch trái, trục trước cách lề phải 0m95, trục sau cách lề phải 01m35, cách tâm vùng máu 02m50.

Trên mặt đường nhựa có 01 vết cày dài 02m55 có hướng từ chợ P đi cầu N. Điểm đầu vết cày này cách lề đường phải một đoạn 01m50, điểm cuối vết cày nằm ở dưới đầu mút chân phanh bên phải của xe mô tô 75H2-XXXX. Chiều hướng vết cày từ trái sang phải, từ trước ra sau theo hướng khám nghiệm.

* *Về xử lý vật chứng:* Đối với chiếc xe mô tô biển số 75H2-XXXX do Nguyễn Văn B điều khiển tham gia giao thông gây tai nạn, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của ông Nguyễn Văn Ng (là bố vợ của Nguyễn Văn B) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2015, ông Ng tặng cho Nguyễn Văn B làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô biển số 75H2-XXXX cho Nguyễn Văn B là có căn cứ.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo đối với Nguyễn Văn B.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 28/01/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử

phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của đại diện gia đình bị hại phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 03/10/2018, Nguyễn Văn B, trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 75H2-XXXX đi trên đường A (thuộc phường P, thành phố H) theo hướng từ chợ P đi cầu N. Khi đi đến đoạn đường trước nhà số 09 đường A, Nguyễn Văn B đã để xe mô tô do mình điều khiển tông vào người ông Trần Văn K đang đi bộ qua đường từ trái qua phải theo hướng xe mô tô do Ba đang điều khiển gây tai nạn, làm ông Trần Văn K chết tại chỗ.

Trong vụ án này, lỗi chính là do Nguyễn Văn B trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 75H2-XXXX, thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn), gây tai nạn làm chết 01 người. Ông Trần Văn K cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông ở đoạn đường không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ nhưng thiếu quan sát xe đang đi tới để đảm bảo an toàn khi qua đường, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ.

Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết một người, nên đủ yếu tố cấu thành “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo, ngoài việc xâm phạm đến tính mạng của ông Trần Văn K còn xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng. Bị cáo nhận thức được rằng phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn. Thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác nên bị cáo đã gây tai nạn làm cho ông Kiểm tử vong. Tuy nhiên, tai nạn xảy ra do lỗi một phần thuộc về bị hại, nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho gia đình bị hại được đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã thu giữ thu giữ xe mô tô biển số 75H2-XXXX và đã trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B (tên gọi khác: T) cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B (tên gọi khác: T) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo uỷ quyền của người diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS thành phố Huế;
- UBND phường P, thành phố H;
- Bị cáo, người TGGT khác.
- Lưu;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung